

Số: *1751* /QĐ-SGDĐT

Hải Phòng, ngày *12* tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận học sinh đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố
cấp Trung học phổ thông năm học 2022-2023**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 105/KH-SGDĐT ngày 14/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả của Hội đồng chấm thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp trung học phổ thông năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận những học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học phổ thông năm học 2022-2023.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh có tên trong danh sách được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đạt giải học sinh giỏi thành phố cấp Trung học phổ thông năm học 2022-2023 được hưởng chế độ, quyền lợi theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Trưởng phòng Kế hoạch tài chính; Trưởng các phòng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Văn phòng Sở GDĐT;
- Trường THPT;
- TT GDNN-GDTX quận/huyện;
- TT GDTX Hải Phòng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi

MÔN THI	TT DS	TT MÔN	P. THI	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KHỐI	ĐIỂM		TỔNG	XẾP GIẢI
								LT	TH		
TOÁN	1	1	068	1316	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	10-04-2005	12	6,25		6,25	Ba
	2	2	068	1305	NGUYỄN THỊ NHUNG	07-09-2005	12	5,75		5,75	Ba
	3	3	067	1293	ĐỖ HỮU HÙNG	05-05-2005	12	4,75		4,75	KK
VẬT LÝ	4	1	070	1348	NGUYỄN THANH TÙNG	07-06-2005	12	9,00		9,00	Nhì
	5	2	069	1332	NGUYỄN TRUNG HIẾU	25-09-2005	12	8,25		8,25	Ba
	6	3	070	1341	TRẦN HẢI NINH	25-03-2005	12	8,25		8,25	Ba
	7	4	070	1346	TRỊNH NHẬT TÂN	24-08-2005	12	6,25		6,25	KK
HÓA HỌC	8	1	071	1358	ĐỖ ĐĂNG ĐẠI	12-11-2005	12	9,70		9,70	Nhất
	9	2	072	1376	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	13-05-2005	12	7,40		7,40	Ba
	10	3	072	1386	ĐINH XUÂN TOÀN	27-04-2005	12	6,80		6,80	Ba
	11	4	071	1357	VŨ ÁI DUNG	24-01-2006	11	6,25		6,25	KK
	12	5	072	1382	VŨ TRỌNG THỊNH	09-07-2005	12	6,23		6,23	KK
	13	6	071	1362	VÕ VĂN HẬU	10-07-2006	11	5,78		5,78	KK
	14	7	071	1359	VŨ HUY ĐẠT	24-03-2005	12	5,25		5,25	KK
SINH HỌC	15	1	074	1427	TRẦN THỊ THƯƠNG	06-11-2005	12	6,88		6,88	Nhì
	16	2	073	1396	ĐẶNG VĂN BẢO	20-06-2005	12	5,75		5,75	Ba
	17	3	073	1395	NGUYỄN ĐỨC ANH	27-02-2006	11	3,88		3,88	KK
	18	4	074	1428	NGUYỄN THỊ THU TRANG	07-07-2005	12	3,25		3,25	KK
CÔNG NGHỆ	19	1	075	1450	NGUYỄN THỊ THỦY	20-07-2005	12	7,00	17,00	24,00	Nhì
	20	2	075	1433	HỒ THỊ GIANG	27-10-2005	12	6,60	17,00	23,60	Nhì
	21	3	075	1445	NGUYỄN MAI NGHỊ	13-02-2006	11	6,50	16,50	23,00	Nhì
	22	4	075	1432	NGUYỄN VĂN GIA ĐẠT	08-07-2005	12	8,60	13,00	21,60	Ba
TIN HỌC	23	1	077	1472	ĐINH TUẤN PHONG	27-10-2006	11	27,60		27,60	Nhì
	24	2	076	1467	PHÙNG TUẤN KIẾT	02-07-2005	12	27,60		27,60	Nhì
	25	3	076	1461	PHẠM THỊ HİM	25-09-2005	12	24,80		24,80	Ba
	26	4	076	1463	TRỊNH QUANG HÙNG	07-05-2005	12	21,80		21,80	KK
	27	5	076	1459	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	23-07-2005	12	20,52		20,52	KK
NGŨ VĂN	28	1	079	1516	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	06-06-2005	12	8,00		8,00	Nhất
	29	2	078	1500	LÊ THỊ HOÀI LINH	22-08-2005	12	6,25		6,25	Ba
	30	3	079	1513	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	01-09-2005	12	6,25		6,25	Ba
	31	4	078	1487	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	22-11-2005	12	6,00		6,00	KK
	32	5	079	1510	TRẦN MAI PHƯƠNG	05-11-2005	12	6,00		6,00	KK
LỊCH SỬ	33	1	081	1550	ĐOÀN THỊ XUÂN MAI	05-11-2005	12	7,75		7,75	Nhất
	34	2	080	1541	HỒ TÔ HOÀI	29-11-2005	11	7,50		7,50	Nhì
	35	3	080	1537	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	28-10-2005	12	7,25		7,25	Nhì
	36	4	080	1538	NGUYỄN VIỆT HÀ	18-10-2006	11	6,75		6,75	Nhì
	37	5	080	1540	NGUYỄN THỊ MAI HOA	03-10-2005	12	4,50		4,50	KK
ĐỊA LÝ	38	1	083	1607	CÙ THANH THƯ	04-08-2005	12	8,00		8,00	Nhất
	39	2	082	1575	VŨ THỊ THUY DUNG	30-05-2005	12	7,75		7,75	Nhất
	40	3	083	1617	NGUYỄN NGỌC VỊNH	20-07-2006	11	7,50		7,50	Nhì
	41	4	083	1610	VŨ ĐỨC TOÀN	04-04-2005	12	7,25		7,25	Nhì
	42	5	082	1578	ĐÀO THU HÀ	16-08-2006	11	6,75		6,75	Nhì
	43	6	083	1606	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	29-06-2006	11	5,75		5,75	Ba
GDCD	44	1	085	1639	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	16-01-2006	11	8,00		8,00	Nhất

MÔN THI	TT DS	TT MÔN	P. THI	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KHỐI	ĐIỂM		TỔNG	XẾP GIẢI
								LT	TH		
GDCD	45	2	085	1645	TRỊNH CHUNG THỦY	27-01-2006	11	8,00		8,00	Nhất
	46	3	085	1651	NGUYỄN THẢO VY	13-09-2005	12	8,00		8,00	Nhất
	47	4	084	1629	NGUYỄN THỊ MAI LAN	01-10-2005	12	7,60		7,60	Nhì
	48	5	084	1635	HỒ THỊ QUỲNH LY	04-12-2005	12	7,45		7,45	Nhì
	49	6	084	1623	HOÀNG THỊ KIM CHI	26-07-2005	12	6,32		6,32	Ba
TIẾNG ANH	50	1	086	1670	ĐỖ THANH HUYỀN	02-07-2005	12	8,35		8,35	Nhì
	51	2	086	1674	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	04-11-2006	11	7,50		7,50	Ba
	52	3	087	1689	PHẠM MAI PHƯƠNG	14-06-2006	11	7,50		7,50	Ba
	53	4	086	1657	HOÀNG MAI CHI	29-10-2006	11	7,15		7,15	Ba
	54	5	086	1671	HÀ THỊ MINH HUYỀN	06-08-2005	12	6,95		6,95	KK
	55	6	087	1690	NGUYỄN KHẮC QUÂN	23-07-2005	12	6,65		6,65	KK

Tổng cộng: 55 giải. Trong đó:
 - Giải nhất : 8 - Giải ba : 16
 - Giải nhì : 16 - Giải KK : 15



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Lợi